

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KTR

MÔN : KIẾN TRÚC NHÀ Ở * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ARC - 252

Học kỳ : 4

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
1	162233434	LÊ QUÝ AN	K16KTR1	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP	
2	162233437	NGUYỄN CÔNG ANH	K16KTR1	7		6			5			6	5.9	Năm phẩy Chín		
3	162233452	PHAN PHƯỚC CHUNG	K16KTR1	0		0			0			6	3.3	Ba phẩy Ba		
4	162233467	THÁI VIỆT DUY	K16KTR1	8		8			7			7	7.3	Bảy phẩy Ba		
5	162233471	PHẠM XUÂN HÀ	K16KTR1	8		6			7			6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
6	162233473	TRƯƠNG VIỆT MINH HẢI	K16KTR1	7		6			5			6	5.9	Năm phẩy Chín		
7	162233479	NGUYỄN THỊ THUỶ HẰNG	K16KTR1	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
8	162233483	NGUYỄN HẬU	K16KTR1	7		6			5			5	5.4	Năm phẩy Bốn		
9	162233486	ĐẶNG QUANG ĐIỆP	K16KTR1	7		6			5			5	5.4	Năm phẩy Bốn		
10	162233487	LÊ TRUNG HIẾU	K16KTR1	5		5			5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
11	162233489	PHẠM NGỌC HIẾU	K16KTR1	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
12	162233494	LÊ NGỌC HOÀNG	K16KTR1	5		5			5			6	5.6	Năm phẩy Sáu		
13	162233496	THÁI BẢO HOÀNG	K16KTR1	7		6			6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy		
14	162233502	LÊ QUANG HÙNG	K16KTR1	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
15	162233510	PHẠM NGUYỄN CÔNG HUY	K16KTR1	4		4			4			5	4.6	Bốn phẩy Sáu		
16	162233520	LÊ ĐỨC LÂM	K16KTR1	7		6			5			6	5.9	Năm phẩy Chín		
17	162233523	LÊ THỊ THUỶ LIÊN	K16KTR1	8		7			7			7	7.1	Bảy phẩy Một		
18	162233530	TRẦN HOÀNG LUÂN	K16KTR1	7		6			5			7	6.5	Sáu phẩy Năm		
19	162233534	HỒ THỊ DIỄM MI	K16KTR1	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
20	162233537	PHẠM HỒNG MINH	K16KTR1	8		7			6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
21	162233546	NGUYỄN PHƯỚC NGHĨA	K16KTR1	7		6			5			6	5.9	Năm phẩy Chín		
22	162233551	LÊ HOÀNG QUỐC NGŨ	K16KTR1	8		7			6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
23	162233554	LÊ THỊ NHÀN	K16KTR1	7		7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín		
24	162233558	NGUYỄN TRƯỞNG PHÚ	K16KTR1	8		6			5			6	6.0	Sáu		
25	162233563	PHẠM PHƯƠNG	K16KTR1	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai		
26	162233564	BÙI THỊ LAN PHƯƠNG	K16KTR1	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
27	162233569	LÊ ĐỨC QUỐC	K16KTR1	7		7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
28	162233572	TRẦN ĐÌNH QUYẾT	K16KTR1	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
29	162233575	CAO THIÊN SON	K16KTR1	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai		
30	162233576	LỘ THANH TÂM	K16KTR1	7		6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
31	162233585	HOÀNG MINH THANH	K16KTR1	8		7			6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
32	162233593	TRẦN THỊ THANH THẢO	K16KTR1	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
33	162233596	NGUYỄN VĂN THỊNH	K16KTR1	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
34	162233612	NGUYỄN HỮU TIẾP	K16KTR1	8		6			5			5	5.5	Năm phẩy Năm		

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
35	162233616	NGUYỄN NHO	TOÀN	K16KTR1	8		6			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
36	162233618	HUỖNH MINH	TOÀN	K16KTR1	5		5			5			5	5.0	Năm	
37	162233626	HÀ XUÂN	TRUNG	K16KTR1	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
38	162233633	TRẦN DUY	TÙNG	K16KTR1	5		6			5			5	5.2	Năm phẩy Hai	
39	162233638	PHẠM BÁ	VINH	K16KTR1	6		6			5			6	5.8	Năm phẩy Tám	
40	162233642	NGUYỄN THẾ	VŨ	K16KTR1	5		5			4			5	4.8	Bốn phẩy Tám	
41	162236505	ĐẶNG QUỐC	HUY	K16KTR1	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám	
42	162236638	TRẦN VĂN	BẢO	K16KTR1	5		5			5			3	0.0	Không	
43	162236640	ĐẶNG QUANG	LUẬN	K16KTR1	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám	
44	162236643	TRẦN THANH	TỊNH	K16KTR1	6		6			6			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
45	162237656	NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	K16KTR1	7		7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
46	142234838	NGUYỄN TRUNG	TÍN	K16KTR2	4		4			4			V	0.0	Không	
47	152232933	HỒ THANH	TUẤN	K16KTR2	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
48	152232960	NGUYỄN MINH	HOÀNG	K16KTR2	7		7			6			V	0.0	Không	
49	162233442	NGUYỄN LÊ DUY	BẢO	K16KTR2	6		6			5			V	0.0	Không	
50	162233445	NGUYỄN VIỆT	BIÊN	K16KTR2	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP
51	162233449	TRẦN THỊ	CHI	K16KTR2	8		8			8			6	6.9	Sáu phẩy Chín	
52	162233461	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K16KTR2	8		7			6			4	5.3	Năm phẩy Ba	
53	162233464	VÕ VIỆT	ĐỨC	K16KTR2	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
54	162233468	LÊ NGUYỄN HẠNH	DUYÊN	K16KTR2	10		9			8			7	7.8	Bảy phẩy Tám	
55	162233477	NGUYỄN NHẬT	HÂN	K16KTR2	0		0			0			V	0.0	Không	
56	162233480	ĐINH PHƯƠNG HỒNG	HẠNH	K16KTR2	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
57	162233481	TRẦN LÝ QUANG	HÀO	K16KTR2	7		7			6			V	0.0	Không	
58	162233484	NGUYỄN	HIỀN	K16KTR2	5		5			5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
59	162233497	LÊ BÁ NHẬT	HOÀNG	K16KTR2	6		7			6			4	5.1	Năm phẩy Một	
60	162233499	NGUYỄN DUY	HỢP	K16KTR2	6		6			5			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
61	162233504	NGUYỄN QUANG	HÙNG	K16KTR2	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm	
62	162233511	ĐINH QUỐC	HUY	K16KTR2	6		7			6			V	0.0	Không	
63	162233521	NGUYỄN THANH	LÂM	K16KTR2	8		7			7			V	0.0	Không	
64	162233528	TRẦN	LỢI	K16KTR2	8		8			7			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
65	162233535	ĐOÀN QUANG	MINH	K16KTR2	6		5			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu	
66	162233540	HẠ THỊ THANH	MỸ	K16KTR2	8		8			6			5	6.0	Sáu	
67	162233543	LÊ ĐÌNH	NAM	K16KTR2	7		6			5			5	5.4	Năm phẩy Bốn	
68	162233547	TRƯƠNG CÔNG	NGỌ	K16KTR2	8		8			8			5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
69	162233555	TRẦN THỊ MỸ	NHI	K16KTR2	6		6			5			6	5.8	Năm phẩy Tám	

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
70	162233559	NGUYỄN DUY PHÚC	K16KTR2	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
71	162233562	TRƯƠNG THỊ THUỶ PHƯƠNG	K16KTR2	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
72	162233570	LÊ PHƯỚC QUỐC	K16KTR2	7		6			5			3	0.0	Không		
73	162233573	TRẦN HẠ SAN	K16KTR2	6		6			5			6	5.8	Năm phẩy Tám		
74	162233577	ĐẶNG VĂN TÂN	K16KTR2	8		7			7			5	6.0	Sáu		
75	162233579	NGUYỄN VĂN TÂY	K16KTR2	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
76	162233590	NGUYỄN QUANG THÀNH	K16KTR2	7		7			7			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
77	162233591	HÀ CÔNG THÀNH	K16KTR2	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
78	162233594	ĐOÀN THUỘNG THI	K16KTR2	5		5			4			4	4.3	Bốn phẩy Ba		
79	162233597	NGUYỄN ĐÌNH THÔNG	K16KTR2	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
80	162233602	ĐÌNH LÝ HOÀI THƯƠNG	K16KTR2	8		8			6			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
81	162233604	NGUYỄN PHẠM SƠN THỦY	K16KTR2	5		5			5			5	5.0	Năm		
82	162233608	NGUYỄN NAM TIẾN	K16KTR2	8		8			6			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
83	162233609	NGUYỄN VŨ TIẾN	K16KTR2	4		5			5			V	0.0	Không		
84	162233613	LÊ HUY TÍN	K16KTR2	8		8			6			HP	0.0	Không	NỢ HP	
85	162233619	CAO XUÂN TOÀN	K16KTR2	8		6			7			6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
86	162233624	NGUYỄN MINH TRÍ	K16KTR2	4		5			5			4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
87	162233627	NGUYỄN BẢO TRUNG	K16KTR2	8		6			7			4	5.3	Năm phẩy Ba		
88	162233634	TRỊNH THANH TÙNG	K16KTR2	5		5			5			5	5.0	Năm		
89	162233639	TRƯƠNG TẤN VINH	K16KTR2	5		6			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
90	162233640	THÁI TRẦN HOÀNG VŨ	K16KTR2	5		5			5			HP	0.0	Không	NỢ HP	
91	162233643	TRẦN QUANG TU	K16KTR2	8		7			7			5	6.0	Sáu		
92	1622336435	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	K16KTR2	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
93	1622336504	PHẠM VĂN HOÀ	K16KTR2	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP KỲ 3.4	
94	1622336644	CAO ĐẶNG HUYỀN TRANG	K16KTR2	8		8			6			5	6.0	Sáu		
95	1622337617	PHẠM TIẾN TRUNG	K16KTR2	5		5			5			V	0.0	Không		
96	162233436	THÁI THỊ ANH	K16KTR3	8		8			7			4	5.6	Năm phẩy Sáu		
97	162233441	PHAN TUẤN ANH	K16KTR3	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
98	162233443	NGUYỄN QUỐC BẢO	K16KTR3	5		5			4			V	0.0	Không		
99	162233446	PHẠM VĂN CHÁT	K16KTR3	6		5			5			5	5.1	Năm phẩy Một		
100	162233450	LÊ VĂN CHIẾN	K16KTR3	6		5			5			5	5.1	Năm phẩy Một		
101	162233455	NGUYỄN HOÀNG QUỐC CƯỜNG	K16KTR3	8		7			6			4	5.3	Năm phẩy Ba		
102	162233456	VÕ VĂN CƯỜNG	K16KTR3	8		6			6			4	5.1	Năm phẩy Một		
103	162233462	PHẠM ĐẠT	K16KTR3	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
104	162233465	HOÀNG QUỐC DŨNG	K16KTR3	7		5			5			5	5.2	Năm phẩy Hai		

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
105	162233469	NGÔ THỊ KIỀU	GIANG	K16KTR3	7		6			5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
106	162233472	NGÔ	HẢI	K16KTR3	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
107	162233485	TRẦN MINH	HIỀN	K16KTR3	6		5			5			5	5.1	Năm phẩy Một	
108	162233492	TRẦN VIỆT	HOÀN	K16KTR3	7		6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một	
109	162233498	NGUYỄN HỒNG	HOÀNG	K16KTR3	7		6			6			4	5.0	Năm	
110	162233503	LƯU VĂN	HÙNG	K16KTR3	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
111	162233512	PHẠM THỊ	HUYỀN	K16KTR3	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám	
112	162233515	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	K16KTR3	6		6			6			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
113	162233525	NGUYỄN QUANG	LĨNH	K16KTR3	6		6			6			3	0.0	Không	
114	162233529	ĐẶNG HOÀNG	LONG	K16KTR3	7		6			6			4	5.0	Năm	
115	162233533	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LUY	K16KTR3	7		7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
116	162233544	ĐẶNG THỊ KIM	NGA	K16KTR3	8		8			8			5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
117	162233556	HỒ TUẤN	PHONG	K16KTR3	8		8			9			5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
118	162233561	DƯƠNG PHÚ	PHƯỚC	K16KTR3	7		7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
119	162233567	HOÀNG TRỌNG	QUANG	K16KTR3	7		8			6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
120	162233574	PHẠM NGỌC	SINH	K16KTR3	0		0			0			3	0.0	Không	
121	162233578	NGUYỄN MINH	TÂN	K16KTR3	5		5			5			5	5.0	Năm	
122	162233581	LÊ HOÀNG VIỆT	THẮNG	K16KTR3	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm	
123	162233584	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	K16KTR3	8		7			7			5	6.0	Sáu	
124	162233587	NGÔ VIỆT	THANH	K16KTR3	7		6			6			4	5.0	Năm	
125	162233589	VŨ ĐỨC	THÀNH	K16KTR3	4		5			5			4	4.4	Bốn phẩy Bốn	
126	162233598	LÊ NGỌC	THU	K16KTR3	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
127	162233601	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	K16KTR3	8		8			8			6	6.9	Sáu phẩy Chín	
128	162233606	PHẠM THỊ LAM	THUYỀN	K16KTR3	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
129	162233610	NGUYỄN TÀI	TIỀN	K16KTR3	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm	
130	162233614	VŨ VĂN	TỈNH	K16KTR3	8		7			6			5	5.8	Năm phẩy Tám	
131	162233617	GIANG VĂN	TOÀN	K16KTR3	6		7			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
132	162233620	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	K16KTR3	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
133	162233628	THÁI LÂM	TRƯỜNG	K16KTR3	6		6			6			3	0.0	Không	
134	162233630	NGUYỄN VĨNH	TUẤN	K16KTR3	7		6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một	
135	162233644	PHAN BÁ	VƯƠNG	K16KTR3	7		7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
136	162233641	DƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	K16KTR3	5		5			5			5	5.0	Năm	
137	1622336709	NGÔ THỊ	ANH	K16KTR3	6		6			5			3	0.0	Không	
138	1622336834	TÔ NGỌC	QUỐC	K16KTR3	7		7			6			3	0.0	Không	
139	1622336915	LÊ THẾ	PHƯƠNG	K16KTR3	7		7			5			4	5.0	Năm	

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
140	162236916	LÊ XUÂN	THÀNH	K16KTR3	7		6			5			1	0.0	Không	
141	162237005	TRƯƠNG XUÂN	VINH	K16KTR3	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
142	132234900	HUỖNH PHÚC	THẮNG	K16KTR4	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP
143	152233019	NGÔ THỊ	GIANG	K16KTR4	7		7			7			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
144	152233049	TÔNG VĂN	SON	K16KTR4	0		0			0			V	0.0	Không	
145	162233439	NGUYỄN ĐỨC	ANH	K16KTR4	6		6			5			5	5.3	Năm phẩy Ba	
146	162233444	PHÙNG QUỐC	BẢO	K16KTR4	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
147	162233447	NGUYỄN THỊ MỸ	CHÂU	K16KTR4	5		5			5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
148	162233451	TRẦN HỮU	CHINH	K16KTR4	5		5			6			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
149	162233454	TRẦN VĂN	CUÔNG	K16KTR4	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
150	162233466	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DƯƠNG	K16KTR4	7		7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín	
151	162233470	NGUYỄN	GIÀU	K16KTR4	5		5			5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
152	162233474	PHẠM THANH	HẢI	K16KTR4	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
153	162233475	ĐỖ VĂN	HẢI	K16KTR4	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
154	162233491	NGUYỄN VĂN	HIẾU	K16KTR4	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP
155	162233501	CAO MẠNH	HÙNG	K16KTR4	6		7			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
156	162233505	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	K16KTR4	6		5			6			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
157	162233526	LÊ VĂN	LỘC	K16KTR4	7		6			5			5	5.4	Năm phẩy Bốn	
158	162233541	NGUYỄN LÊ	NA	K16KTR4	8		7			7			5	6.0	Sáu	
159	162233545	LÊ MỸ	NGÂN	K16KTR4	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
160	162233549	TRẦN ĐỖ ÁNH	NGỌC	K16KTR4	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
161	162233553	HỒ VĂN	NHÂN	K16KTR4	6		6			6			6	6.0	Sáu	
162	162233557	PHẠM CHÂU	PHONG	K16KTR4	5		5			4			5	4.8	Bốn phẩy Tám	
163	162233560	THIỆU QUANG	PHƯỚC	K16KTR4	0		0			0			3	0.0	Không	
164	162233565	NGUYỄN NGỌC NHẬT	PHUÔNG	K16KTR4	6		6			6			6	6.0	Sáu	
165	162233568	NGÔ ĐÌNH	QUÊ	K16KTR4	7		8			7			5	6.1	Sáu phẩy Một	
166	162233580	VÕ ĐỨC	THẮNG	K16KTR4	7		6			6			4	5.0	Năm	
167	162233583	TRẦN PHƯỚC	THANH	K16KTR4	6		5			6			5	5.3	Năm phẩy Ba	
168	162233588	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	K16KTR4	6		6			6			3	0.0	Không	
169	162233592	NGUYỄN QUỐC	THẠNH	K16KTR4	8		7			7			2	0.0	Không	
170	162233603	PHẠM THƯƠNG	THƯƠNG	K16KTR4	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
171	162233607	TRẦN THUY	TIÊN	K16KTR4	6		7			6			3	0.0	Không	
172	162233611	TRẦN NGỌC	TIÊN	K16KTR4	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm	
173	162233615	LÊ THANH	TỊNH	K16KTR4	8		8			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
174	162233621	NGUYỄN THẾ BÍCH	TRANG	K16KTR4	8		8			8			6	6.9	Sáu phẩy Chín	

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
175	162233629	TRẦN CÔNG	TRƯỜNG K16KTR4	7		6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
176	162233632	NGUYỄN THANH	TUẤN K16KTR4	8		8			8			5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
177	162233637	HOÀNG ANH	VIỆT K16KTR4	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai		
178	162233641	LÊ MINH	VŨ K16KTR4	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
179	162233643	VÕ ĐÌNH	VƯƠNG K16KTR4	4		5			4			4	4.2	Bốn phẩy Hai		
180	162236506	NGUYỄN VĂN	MẠNH K16KTR4	5		5			5			5	5.0	Năm		
181	162236639	NGUYỄN QUANG	HIẾU K16KTR4	7		7			6			4	5.2	Năm phẩy Hai		
182	162236835	NGUYỄN CHÍ DUY	THÀNH K16KTR4	7		7			7			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
183	162237421	LÊ XUÂN	QUYỀN K16KTR4	7		7			7			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
184	142231436	BÙI CHÍ	THANH K16KTR5	6		6			5			5	5.3	Năm phẩy Ba		
185	142234541	TRẦN THÀNH	ĐẠT K16KTR5	5		4			5			V	0.0	Không		
186	152232801	VÕ	DŨNG K16KTR5	7		6			6			4	5.0	Năm		
187	152232902	NGUYỄN VĂN	HOÀNG K16KTR5	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
188	152232914	NGÔ	TIN K16KTR5	5		6			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
189	152232918	CẦN NGUYỄN MẠNH	CUÔNG K16KTR5	5		6			5			5	5.2	Năm phẩy Hai		
190	152232947	PHẠM VĂN THÀNH	ĐẠT K16KTR5	7		6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
191	152232965	TRỊNH NGỌC HUY	TOÀN K16KTR5	5		5			5			5	5.0	Năm		
192	152233015	NGUYỄN ĐĂNG	NHẬT K16KTR5	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP KỲ 3.4	
193	152233021	TRỊNH HOÀNG	GIANG K16KTR5	7		6			6			3	0.0	Không		
194	152233027	LÊ VĂN	THIÊN K16KTR5	6		6			5			3	0.0	Không		
195	152233060	PHAN TẤN PHÚ	QUỐC K16KTR5	5		5			5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
196	162233435	VÕ NGỌC QUỲNH	ANH K16KTR5	8		7			7			5	6.0	Sáu		
197	162233453	ĐỖ MẠNH	CUÔNG K16KTR5	7		7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín		
198	162233457	VÕ BÁ	DANH K16KTR5	6		5			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
199	162233459	VÕ TIẾN	ĐẠT K16KTR5	7		6			7			5	5.8	Năm phẩy Tám		
200	162233460	LƯƠNG TẤN	ĐẠT K16KTR5	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
201	162233476	PHAN QUỐC	HÂN K16KTR5	7		6			7			5	5.8	Năm phẩy Tám		
202	162233478	NGUYỄN	HĂNG K16KTR5	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
203	162233482	NGUYỄN NHẬT	HẬU K16KTR5	7		6			7			5	5.8	Năm phẩy Tám		
204	162233488	NGÔ VĂN	HIẾU K16KTR5	5		5			5			5	5.0	Năm		
205	162233493	ĐẶNG MINH	HOÀNG K16KTR5	7		6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
206	162233495	NGUYỄN TRI BẢO	HOÀNG K16KTR5	6		7			6			4	5.1	Năm phẩy Một		
207	162233500	VÕ THỊ	HUY K16KTR5	9		8			9			5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
208	162233507	NGÔ VĂN	HUY K16KTR5	6		6			6			4	4.9	Bốn phẩy Chín		
209	162233508	TRẦN KIM	HUY K16KTR5	6		7			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		

Thời gian : 15h00 - 21/03/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
210	162233514	NGÔ THÁI QUỐC	KHÁNH	K16KTR5	6		6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm	
211	162233516	BÙI QUANG	KHOA	K16KTR5	6		6			5			6	5.8	Năm phẩy Tám	
212	162233517	LƯU TÔNG ĐĂNG	KHOA	K16KTR5	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
213	162233518	TRẦN PHƯỚC	KỸ	K16KTR5	7		7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín	
214	162233519	TRƯƠNG VĂN	LÂM	K16KTR5	0		0			0			V	0.0	Không	
215	162233522	TRẦN VIỆT	LIÊM	K16KTR5	7		7			6			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
216	162233524	LÊ NHẬT	LINH	K16KTR5	0		0			0			HP	0.0	Không	NỢ HP
217	162233532	VÕ GIA	LƯU	K16KTR5	8		8			8			5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
218	162233539	NGUYỄN TÂN	MỸ	K16KTR5	7		7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
219	162233599	NGUYỄN THỊ	THUẬN	K16KTR5	9		7			7			5	6.1	Sáu phẩy Một	
220	162233622	PHẠM QUỐC	TRÍ	K16KTR5	7		7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
221	162233623	NGUYỄN QUANG	TRÍ	K16KTR5	6		6			6			6	6.0	Sáu	
222	162233645	VÕ KHÁNH	VY	K16KTR5	6		7			7			4	5.3	Năm phẩy Ba	
223	162236642	NGUYỄN THỊ THANH	THUY	K16KTR5	9		8			7			5	6.3	Sáu phẩy Ba	
224	162237347	HỒ THỊ MINH	PHƯƠNG	K16KTR5	9		7			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
1	0540	TRẦN PHI	HÙNG	K11KTR	7		7			7			5	6.0	Sáu	56822
2	0555	ĐÀO QUANG	LONG	K11KTR	5		7			5			6	6.0	Sáu	65170
3	0580	LÊ HỮU	NHẬT	K11KTR	0		0			0			5	3.0	Ba	57211
4	0658	ĐÀO VŨ NGỌC	TÚ	K13KTR	4		4			4			6	5.1	Năm phẩy Một	54593
5	4927	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	K13KTR	6		6			5			5	5.3	Năm phẩy Ba	54680
6	4938	PHẠM VĂN	VĂN	K15KTR	0		0			0			V	0.0	Không	57419
7	6324	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	K15KTR	0		0			0			V	0.0	Không	56352
8	4548	LÊ VĂN	TOÀN	K16KTR	6		5			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu	58276

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	192	83%	
2	Số sinh viên nợ	40	17%	
TỔNG CỘNG :		232	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 10/04/2012
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

VŨ HỮU THẠNH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ